

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 60/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 31 - 7 - 2017

V/v tranh chấp ly hôn.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Lộc.

2. Bà Phạm Hồng Ân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Sơn Ngọc Trọng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 31 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau; xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 151/2017/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 6 năm 2017, về việc “Tranh chấp ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 18 tháng 7 năm 2017; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Dương Thị Kim Nh**, sinh năm 1990 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm N, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau.

2. *Bị đơn:* Ông Hồng Duy T, sinh năm 1989 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm S, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 22 tháng 6 năm 2017, cùng các văn bản khác kèm theo và tại phiên tòa nguyên đơn là bà Dương Thị Kim Nh trình bày:

Về hôn nhân, vào năm 2008 bà Dương Thị Kim Nh và Ông Hồng Duy T chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống xảy ra mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm và lối sống dẫn đến việc cả hai không còn chung sống với nhau từ năm 2012 cho đến nay. Mặc dù đã hàn gắn hòa giải nhiều lần nhưng không mang lại kết quả. Bà Nh yêu cầu ly hôn với Ông Hồng Duy T. Về con chung, có 01 người tên Hồng Minh Th (giới tính nữ) sinh ngày 19 tháng 4 năm 2009, hiện nay đang chung sống với ông T. Bà Nh yêu cầu giao con chung cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 29 tháng 6 năm 2017, bị đơn là Ông Hồng Duy T trình bày:

Ông thống nhất về thời gian chung sống và không có đăng ký hôn. Về con chung đúng như bà Nh trình bày. Ông thống nhất tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu bà Nh cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ông Hồng Duy T vắng mặt có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, căn cứ vào các tài liệu đã chứng minh ông T đã có ý kiến bằng văn bản về việc đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với Ông Hồng Duy T là có căn cứ.

[2]. Về quan hệ tranh chấp: Bà Nh khởi kiện ông T về ly hôn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về hôn nhân, bà Nh yêu cầu ly hôn với ông T là thực tế xảy ra. Bà Nh và ông T thống nhất xác định thời gian chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2008 nhưng không có đăng ký kết hôn. Vì vậy, hôn nhân của bà Nh và ông T đã vi phạm quy định về đăng ký kết hôn theo Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Bà Nh và ông T không được công nhận là vợ chồng. Về con chung, bà Nh và ông T thống nhất xác định có 01 người con chung tên là Hồng Minh Th (giới tính nữ) sinh ngày 19 tháng 4 năm 2009. Hiện con chung đang chung sống với ông T. Bà Nh và ông T thống nhất thỏa thuận là ông T chịu trách nhiệm tiếp tục nuôi dưỡng con chung, bà Nh không phải cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy cần thiết phải ghi nhận sự thỏa thuận này, bà Nh có quyền thăm nom con không ai được cản trở. Về tài sản chung, nợ chung các đương sự thống nhất xác định không có đồng thời không có yêu cầu nên không đặt ra xử lý là phù hợp.

[4]. Bà Dương Thị Kim Nh phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 9, 14, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; các điều 28, 35, 39 và 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận bà Dương Thị Kim Nh và Ông Hồng Duy T là vợ chồng.

2. Về con chung, ghi nhận tự thỏa thuận giữa bà Dương Thị Kim Nh và Ông Hồng Duy T, cụ thể như sau: Ông Hồng Duy T chịu trách nhiệm nuôi dưỡng Hồng Minh Th (giới tính nữ) sinh ngày 19 tháng 4 năm 2009. Bà Dương Thị Kim Nh không cấp dưỡng nuôi con.

Bà Dương Thị Kim Nh có quyền thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Dương Thị Kim Nh phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), bà Nh đã nộp xong tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006611, ngày 29 tháng 6 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, nay chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bà Dương Thị Kim Nh được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Hồng Duy T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Phòng KT-NV & THA (Tòa án tỉnh);
- Chi cục THADS huyện Phú Tân
(khi án có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thành Phước